

 thú cưng	 chó	un cane Con chó của bạn có đang đợi ở cửa không? Il tuo cane aspetta alla porta? Lezione 137 · Animali domestici	un animale domestico Cô ấy rất yêu quý thú cưng nhỏ của mình. Ama il suo piccolo animale domestico. Lezione 137 · Animali domestici
 con mèo	 dây dắt	un guinzaglio Họ sử dụng dây dắt của con chó. Usano il guinzaglio del cane. Lezione 137 · Animali domestici	un gatto Con mèo thích ngủ ở đây. A un gatto piace dormire qui. Lezione 137 · Animali domestici
 vòng cổ	 bát	una ciotola Anh ấy ăn từ một cái bát. Lui mangia da una ciotola. Lezione 137 · Animali domestici	un collare Con chó này đeo một cái vòng cổ màu xanh. Questo cane indossa un collare blu. Lezione 137 · Animali domestici
 cho ăn	 dắt chó đi dạo	portare a spasso il cane Tôi dắt chó đi dạo hàng ngày. Porto a spasso il cane tutti i giorni. Lezione 137 · Animali domestici	dare da mangiare Cô ấy sẽ cho con chó ăn. Lei darà da mangiare al cane. Lezione 137 · Animali domestici

 khay cát vệ sinh	 phòng khám thú y	una clinica veterinaria Phòng khám thú y giúp đỡ các thú cưng bị ốm. La clinica veterinaria aiuta gli animali malati. Lezione 137 · Animali domestici	una lettiera Khay cát vệ sinh có ở dưới bàn không? La lettiera è sotto il tavolo? Lezione 137 · Animali domestici
 lồng vận chuyển thú cưng	 bánh thưởng	un biscottino Chúng rất thích bánh thưởng cho chó. Amano molto i biscottini per cani. Lezione 137 · Animali domestici	un trasportino Cô ấy có một chiếc lồng vận chuyển thú cưng mới. Ha un nuovo trasportino. Lezione 137 · Animali domestici
 con vẹt	 chuột hamster	un criceto Con chuột hamster nhỏ đang ăn hạt. Il piccolo criceto mangia dei semi. Lezione 138 · Animali comuni	un pappagallo Con vẹt đang ăn quả. Il pappagallo mangia la frutta. Lezione 138 · Animali comuni
 con ngựa	 con bò	una mucca Con bò đang ăn cỏ xanh. La mucca mangia l'erba verde. Lezione 138 · Animali comuni	un cavallo Con ngựa màu nâu chạy rất nhanh. Il cavallo marrone corre veloce. Lezione 138 · Animali comuni

 cừu	 lợn	un maiale Người nông dân cho lợn ăn. Il contadino dà da mangiare al maiale. Lezione 138 · Animali comuni	una pecora Con cừu trắng đang ăn cỏ. La pecora bianca mangia l'erba. Lezione 138 · Animali comuni
 chim	 cá	un pesce Con cá bơi trong nước. Il pesce nuota nell'acqua. Lezione 138 · Animali comuni	un uccello Con chim bay trên bầu trời. L'uccello vola nel cielo. Lezione 138 · Animali comuni
 thỏ	 gà	un pollo Con gà đang ăn thóc. Il pollo mangia il grano. Lezione 138 · Animali comuni	un coniglio Con thỏ nhỏ đang ăn cỏ. Il piccolo coniglio mangia l'erba. Lezione 138 · Animali comuni
 con vịt	 con chuột	un topo Con mèo đã bắt được con chuột. Il gatto ha catturato il topo. Lezione 138 · Animali comuni	un'anatra Con vịt đang bơi dưới nước. L'anatra nuota nell'acqua. Lezione 138 · Animali comuni

 sư tử	 hổ	una tigre Con hổ ăn thịt. La tigre mangia la carne. Lezione 139 · Natura selvaggia	un leone Con sư tử ăn thịt. Il leone mangia la carne. Lezione 139 · Natura selvaggia
 con gấu	 voi	un elefante Con voi uống nước. L'elefante beve l'acqua. Lezione 139 · Natura selvaggia	un orso Con gấu lớn ăn cá. Il grande orso mangia il pesce. Lezione 139 · Natura selvaggia
 con khi	 con rắn	un serpente Con rắn trốn dưới tảng đá. Il serpente si nasconde sotto la roccia. Lezione 139 · Natura selvaggia	una scimmia Con khi đang trèo cây. La scimmia si arrampica sull'albero. Lezione 139 · Natura selvaggia
 cá mập	 cá voi	una balena Con cá voi bơi dưới biển. La balena nuota nel mare. Lezione 139 · Natura selvaggia	uno squalo Cá mập có hàm răng sắc nhọn. Lo squalo ha denti affilati. Lezione 139 · Natura selvaggia

 con nhện	 con ong	un'ape Con ong làm ra mật ong. L'ape produce il miele. Lezione 139 · Natura selvaggia	un ragno Tôi thấy một con nhện màu đen. Vedo un ragno nero. Lezione 139 · Natura selvaggia
 con bướm	 chó sói	un lupo Con chó sói đi săn vào ban đêm. Il lupo caccia di notte. Lezione 139 · Natura selvaggia	una farfalla Tôi nhìn thấy một con bướm rất đẹp. Vedo una bellissima farfalla. Lezione 139 · Natura selvaggia